TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST Ngày 12/11//2019. (V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải.**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thức.**

+ Ông **Bùi Thanh Nông.**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Hương.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà**:** Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/6/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 02/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Hằng N**, sinh năm 1999. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh **Hà Công M**, sinh năm 1996. *Vắng mặt*.

Đều trú tại: xóm M, xã MH, huyện KB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hằng N trình bày:

Chị và anh Hà Công M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình ngày 28/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị N, anh M chung sống với gia đình bố mẹ anh M. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và mâu thuẫn giữa chị N với gia đình anh M. Tháng 1/2019 anh M đánh và đuổi chị N nên chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị N xin được ly hôn anh Hà Công M.

- Về con chung: Có 1 con chung là cháu Hà Bích N, sinh ngày 31/12/2018, chị N có nguyện vọng được nuôi con và chưa đề nghị anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là anh Hà Công M xác nhận: Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn như trước nhưng anh M không nhất trí ly hôn. Nếu chị N cương quyết xin ly hôn thì sau này khi con đủ 36 tháng tuổi thì anh M xin được nuôi con. Về tài sản chung và công nợ không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử*: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Hà Công M mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy anh M đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị chị N. Cho chị N được ly hôn anh M.

- ***Về con chung***: Giao cháu Hà Bích N, sinh ngày 31/12/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị N chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ chung**: Tài sản và công nợ chung, không có yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

- ***Về án phí***: chị Bùi Thị Hằng N phải nộp 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Hằng N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị và anh Hà Công M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Công Mh đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh M chỉ đến trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác minh nơi cư trú của anh Hà Công M, tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Hằng N và anh Hà Công M khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2018 tại UBND xã MH, huyện KB. Do vậy hôn nhân giữa chị N và anh M được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh M đã đuổi đánh chị N, cùng với việc mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, nên chị N đã đưa con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 1/2019 đến nay, không ai quan tâm đến nhau.

Qua kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh M chị N, Ủy ban nhân dân xã MH, huyện KB xác nhận chị N và anh M chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng và mâu thuẫn giữa mẹ chồng con dâu, anh M nhiều lần đuổi đánh chị N nên chị N đã về nhà ngoại ở từ đầu năm 2019 đến nay. Chính quyền địa phương có tống đạt giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án đến anh M. Thời gian gần đây anh M ít khi có mặt ở địa phương.

Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn anh M chị N chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, sau dó phát sinh mâu thuẫn, hiện nay chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến nhau. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, phía anh M không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng không có kết quả, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng thao quy định của pháp luật nhưng anh M không đến Tòa án. Như vậy mâu thuẫn giữa chị N và

anh M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N xin ly hôn anh M.

[3] Về con chung: chị Bùi Thị Hằng N và anh Hà Công M có 1 con chung là Hà Bích N, sinh ngày 31/12/2018. Chị N có nguyện vọng xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Hà Bích N còn nhỏ, mới được 10 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị N có công việc thu nhập đảm bảo và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Bích N, sinh ngày 31/12/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh M có quyền thăm nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Chị N chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh M xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hằng N. Xử cho chị Bùi Thị Hằng N được ly hôn với anh Hà Công M.

2/ *Về con chung*: Giao cho chị Bùi Thị Hằng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Bích N, sinh ngày 30/12/2018. Chị N chưa yêu cầu anh Hà Công M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Công M được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3/ *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Bùi Thị Hằng N phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001311, ngày 06/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Chị N đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Hằng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hà Công M có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Mỵ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa